

3. ĐINH VĂN V; tên gọi khác: không; sinh ngày: 08.7.2002 tại Quảng Nam; (Tính đến ngày phạm tội bị cáo 17 tuổi 5 tháng 07 ngày); nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: tỉnh Quảng Nam; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Đinh Văn N và bà Nguyễn Thị C; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 07/4/2020. Có mặt.

4. TRƯƠNG NHỨT Đ; tên gọi khác: không; sinh ngày: 02.6.2004 tại Bình Thuận; (Tính đến ngày phạm tội bị cáo 15 tuổi 6 tháng 13 ngày); nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: tỉnh Quảng Nam; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Trương T S và bà Nguyễn Thị X; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2020/HS-ST ngày 26.5.2020 Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam xử phạt 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự, hiện đang thi hành án tại Trại giam Bình Điền. Bị cáo bị giam theo quyết định thi hành phạt tù đối với bản án sơ thẩm số 45/2020/HS-ST ngày 26/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 20/12/2019. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

+ *Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn T2 L:* Ông Nguyễn Bá T; sinh năm 1975 (là cha ruột); nơi cư trú: tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

+ *Đại diện hợp pháp của bị cáo Trương Nhứt Đ:* Ông Trương T S; sinh năm 1980; nơi cư trú: tỉnh Bình Phước (là cha ruột) và bà Nguyễn Thị X; sinh năm 1984; nơi cư trú: thành phố Hồ Chí Minh (là mẹ ruột); Có bà Trần Thị L; sinh năm 1956; trú tại thành phố T, tỉnh Quảng Nam (là bà nội ruột làm người giám hộ). Bà L có mặt.

- Đại diện cơ quan, tổ chức tham gia tố tụng: Bà Trịnh Thị H, cán bộ Hội Bảo vệ quyền trẻ em thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin vắng mặt.

- Người bào chữa:

+ *Bào chữa cho bị cáo Nguyễn T2 L:* Bà Lê Thị Hồng T - Luật sư, Văn phòng luật sư Lê Thị Hồng T thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

+ *Bào chữa cho bị cáo Đoàn Văn D:* Ông Bùi Xuân N - Luật sư, Công ty luật TNHH MTV A thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

+ *Bào chữa cho bị cáo Đinh Văn V và bị cáo Trương Nhứt Đ:* Ông Lê Hữu P - Luật sư, thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị hại: Ông Bùi Công L; sinh năm 1989; nơi cư trú: tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

(Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 15.12.2019, Võ Hoàng A cùng Bùi Hồ Như H tham gia liên hoan cuối năm tại công trình thuộc thành phố Đà Nẵng. Trong lúc liên hoan, A nảy sinh mâu thuẫn với Võ Duy T, khi T đi bộ về lán trại công trình để nghỉ ngơi thì bất ngờ T bị A dùng tay không đánh vào đầu và dùng chân đạp vào lưng nên T bỏ chạy về lán trại. Tại đây, T và A đã ôm vật nhau dưới đất. Thấy vậy, anh Trà Văn H, Nguyễn Văn T1 và anh Nguyễn Thành V (sinh năm: 1986, trú: Quảng Nam) can ngăn. Sau đó, có anh Bùi Công L về và gọi A vào lán trại để hỏi chuyện đánh nhau với T. Trong lúc hỏi chuyện bị A chửi nên anh L bức tức và có dùng tay đánh vào mặt A hai cái, đồng thời T cũng dùng tay trái tát vào mặt A một cái. Sau đó, L tiếp tục hỏi tình trạng sức khỏe của T nhưng T không trả lời, nghĩ T bị đánh nhiều nên L tức giận cầm ấm trà đập mạnh xuống sập làm bể thành nhiều mảnh. Lúc này, A bỏ đi ra ngoài rồi đi đến Trung tâm y tế huyện H sơ cứu vết thương.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, A gọi điện thoại cho vợ là Nguyễn Thị T kể về sự việc mình bị đánh. Lúc này, Đinh Văn V và Nguyễn T2 L đang chơi ở nhà T tại thôn 2, xã T, T, Quảng Nam thì nghe T nói ra Đà Nẵng đánh lại và đưa ông A về cả hai đồng ý. L vào nhà T lấy hai cây tuýp sắt dài khoảng 70cm, V lấy hai vỏ chai bia (loại bia Larue). Sau đó cả ba đi bộ ra đầu đường đón taxi, V vào cây xăng gần đó mua xăng đổ vào chai bia làm bom xăng và T đi vào trả 13.000 đồng tiền xăng. Tiếp đó, T gọi điện thoại Bùi Đức T2 nói việc ông A bị đánh nhập viện cấp cứu ở Đà Nẵng, T2 hỏi T đang ở đâu? T trả lời là đang đứng ở Bưu điện thị trấn K nên Đỗ Tấn K chở T2 đến gặp T. Khi T2 và K đến nơi gặp T thì thấy V và L đang ngồi trong xe taxi đợi, T nói T2 lên xe, T2 nghe vậy quay sang nói K đi về nhưng T hỏi K “con có đi không?”, K nghe vậy đồng ý gửi xe xong rồi lên taxi đi cùng T. Trong thời gian này, H nhắn tin cho V thì biết ở nhà cũng đang chuẩn bị hung khí để ra Đà Nẵng đánh lại nên H nhắn tin cho Trương Nhứt Đ kể lại sự việc, nhờ Đ ra giúp thì Đ đồng ý và Đ nhắn tin cho V đến trường Đại học Nội vụ thuộc tỉnh Quảng Nam để đón. Trên đường đi, T gọi điện thoại cho Đoàn Văn D rủ ra Đà Nẵng đón ông A nhưng D bảo đang bị đau. Nghe xong T tắt máy, cả nhóm đi đến chợ T, T tiếp tục gọi điện lại cho D thì D đồng ý và đi ra chợ để đi, khi đến chợ T, T đưa cho L 500.000 đồng để vào chợ mua hung khí. L đi vào mua nhưng không có. Do có thêm D nên T cùng D đi một chiếc xe taxi khác xuống thành phố T, tỉnh Quảng Nam để gặp bạn H (bạn

của D quen trên mạng xã hội, không rõ lai lịch) để mượn hung khí. Xe taxi chở V, L, T2, K đi đến cầu chui đường cao tốc (thuộc Tam T2, T) thì rẽ vào chợ, L mua 03 con dao lờ (có cán bằng gỗ, lưỡi bằng sắt) rồi gói lại bằng bao ni lông mang ra cất giấu vào cốp xe taxi. Đến thành phố T thì T và D đón một chiếc taxi khác (chưa rõ hãng) đi qua gặp H mượn một con dao mèo và cây ba trắc, khi đến cây xăng H (nằm trên đường H, thành phố T) thì một thanh niên (không rõ lai lịch) đem đến đưa cho D. Sau đó, hai xe taxi gặp nhau tại huyện D, lúc này L đi qua xe của T và D đi đến huyện D ghé vào một chợ. L xuống xe vào chợ mua thêm 02 con dao lờ sau đó mang giấu vào cốp xe. Xe taxi còn lại đi đến đoạn gần trường Đại học Nội vụ thuộc tỉnh Quảng Nam đón Trương Nhứt Đ. Sau đó hai xe gặp nhau ở Trung tâm y tế huyện H, thành phố Đà Nẵng để tìm ông A nhưng được biết ông A đã đi về. Lúc này, T gọi điện thoại cho ông A hỏi đang ở đâu nhưng ông A đưa điện thoại cho L nghe và nhờ chỉ đường cho T đến lán trại. Sau khi được chỉ đường, T cùng cả nhóm đến ngã ba cầu vượt H đón thêm H đứng đợi sẵn, rồi cả nhóm đi đến lán trại nơi ông A đang ở.

Khi đến gần cổng Khu công nghiệp H, cả nhóm xuống xe mang theo hung khí, cụ thể: K cầm tuýp sắt dài khoảng 70cm; Đ cầm tuýp sắt dài khoảng 70cm và một chai bom xăng tự chế; D, L, H, T2 cầm dao lờ dài khoảng 80cm; V cầm một con dao mèo và một chai bom xăng tự chế, rồi chạy về phía lán trại, còn con dao mèo và cây ba trắc để lại trên xe taxi. Lúc này, L đang điều khiển xe máy đi ra khỏi khu công trình thì thấy các đối tượng cầm hung khí tiến đến, L hô lên và bỏ chạy để lại xe máy và ném mũ bảo hiểm về phía các đối tượng rồi chạy vào lán trại đứng giữ cửa lại, V và Đ cầm bom xăng châm lửa và ném về phía lán trại gây cháy ở bãi cỏ ngoài lán trại. Tiếp đó, H tiến lại kéo cửa ra thì bị Trà Văn H dùng ná đứng bên trong lán bắn trúng tay, H la lên nên L, Đ, V, D nhặt đá ném vào lán còn K cầm tuýp sắt cùng T đứng sau hỗ trợ. Thấy nhóm của H Đ nên L đã thả cửa ra và cầm cây rựa trong lán chống trả lại, bên ngoài T la lên “thằng A chồng ta đâu?” thì H nói lại “ông A lấy xe về từ sớm rồi”, H mở cửa lán trại lập tức H, L, D, Đ và V cầm hung khí chạy vào trong lán trại, L cầm cây rựa, T cầm một cây gậy, H cầm một thanh sắt dài, T1 cầm một thanh sắt dài (dụng cụ của công trình), L và Đ sử dụng dao và tuýp sắt chém xe mô tô biển kiểm soát 92M1-144.40 (xe của Trà Văn H) đang dựng bên trong lán, H và D vung dao lờ lên, liên tục tìm cơ hội chém, V dùng một mũ bảo hiểm nhặt được ngoài lán trại ném trúng vào mặt L làm L nghiêng mặt về bên phải, thấy vậy, H lập chém từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào đỉnh đầu L, L cầm rựa đưa lên chống trả lại nhưng đi được cách 1, 2 bước thì ôm đầu nằm ngã xuống. Thấy vậy, H đứng trên sạp cầm thanh sắt dài tiến tới đánh trúng vào lưng của D. T1, T, H cũng tiến tới chống trả lại thì các đối tượng bỏ chạy ra ngoài. Khi nhóm của H tháo chạy thì L và V đã vớt lại hai con dao lờ ở một bụi cây gần đó

và cả nhóm lên xe taxi đi về Quảng Nam. Trên đường về gặp ông A đang điều khiển xe máy, L xuống xe điều khiển xe máy của ông A về, ông A lên xe taxi cùng cả nhóm đi về và D đã rút con dao mèo và cây ba trắc lại trên đường quốc lộ 1A, còn lại 03 con dao lở và 02 cây tuýp sắt đem về nhà T cất giấu. Hậu quả Bùi Công L bị thương được mọi người đưa đi cấp cứu.

Tại kết luận giám định pháp y số 64/TgT ngày 16.3.2020 của Trung tâm pháp y thành phố Đà Nẵng, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Vết thương phức tạp ở vùng đầu: Khuyết da diện rộng, lộ xương trán đỉnh đã điều trị phẫu thuật mở rộng vết thương, thiết kế xoay vạt da, bóc tách chuyển vạt da và lấy da vùng đùi trái ghép lên vùng thiếu da.
 - Chấn thương chân trái: Theo dõi rạn đầu dưới xương chày trái đã điều trị nội khoa.
 - Các tổn thương phần mềm khác.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11%.
3. Vật gây thương tích: Vết thương phức tạp vùng đầu do phù hợp với vật sắc gây nên. 02 vết xây sát da vùng gối trái phù hợp với vật tày gây nên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2020/HSST-CTN ngày 24/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

I. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn T2 L, Đinh Văn V, Đoàn Văn D, Trương Nhứt Đ phạm tội “Giết người”.

II. Về điều khoản áp dụng và hình phạt:

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 102 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt Nguyễn T2 L 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/4/2020.

2. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 102 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt Đinh Văn V 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/4/2020.

3. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 102 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt Đoàn Văn D 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/4/2020.

4. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 102; Điều 104

của Bộ luật hình sự;

Xử phạt Trương Nhứt Đ 04 (Bốn) năm tù. Tổng hợp hình phạt 12 tháng tù theo Quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2020/HS-ST ngày 26/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam, buộc bị cáo Trương Nhứt Đ phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/12/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thị T, Bùi Hồ Như H, Bùi Đức T2, Đỗ Tấn K, về bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 28/11/2020, bị cáo Đinh Văn V có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 03/12/2020, các bị cáo Nguyễn T2 L, Trương Nhứt Đ, Đoàn Văn D có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn T2 L và Đinh Văn V, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho các bị cáo một phần hình phạt. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đoàn Văn D và Trương Nhứt Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Luật sư Bùi Văn N bào chữa cho bị cáo Đoàn Văn D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện hoàn cảnh của gia đình bị cáo, bị cáo là người chưa thành niên để xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Luật sư Lê Thị Hồng T bào chữa cho bị cáo Nguyễn T2 L thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử giảm cho bị cáo một phần hình phạt, bị cáo là người chưa thành niên, vai trò thứ yếu, không gặp được gia đình bị hại nên đã nộp tiền bồi thường theo bản án sơ thẩm tại cơ quan thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Luật sư Lê Hữu P bào chữa cho bị cáo Đinh Văn V và bị cáo Trương Nhứt Đ thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử giảm cho bị cáo Đinh Văn V một phần hình phạt, vì bị cáo V là người chưa thành niên, vai trò thứ yếu, trong giai đoạn phúc thẩm gia đình bị cáo đã bồi thường xong phần dân sự cho bị hại theo bản án sơ thẩm đã tuyên, người bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo. Đối với bị cáo Trương Nhứt Đ là bị cáo nhỏ tuổi nhất, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vai trò thứ yếu, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng, xem xét ý kiến của Luật sư,

quan điểm của Viện kiểm sát, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Nguyễn T2 L, Đinh Văn V, Đoàn Văn D và bị cáo Trương Nhứt Đ thừa nhận hành vi và tội danh như Toà án cấp sơ thẩm xét xử là đúng, chỉ giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định: Chỉ vì ông Võ Hoàng A gọi điện thoại kể chuyện bị đánh nhưng Nguyễn Thị T (vợ của ông A) tập trung nhiều người, sử dụng nhiều hung khí như dao, tuýp sắt, bom xăng đi trên hai xe Taxi từ huyện T, tỉnh Quảng Nam để đánh chém người đã đánh ông A, cụ thể: Tối ngày 15/12/2019, tại khu Công nghiệp H, sau khi phát hiện anh Bùi Công L bỏ chạy vào lán trại công trình xây dựng, Đinh Văn V và Trương Nhứt Đ cầm bom xăng châm lửa và ném về phía lán trại đồng thời Nguyễn T2 L, Trương Nhứt Đ, Đinh Văn V, Đoàn Văn D nhặt đá ném vào lán, còn Đỗ Tấn K cầm tuýp sắt cùng Nguyễn Thị T đứng sau hỗ trợ, H mở cửa lán trại, lập tức H, L, D, Đ và V cầm hung khí xông vào trong lán trại, L và Đ sử dụng dao và tuýp sắt chém xe mô tô BKS 92M1-144.40 (xe của Trà Văn H) đang dựng bên trong lán, H và D vung dao lên liên tục tìm cơ hội chém, V dùng mũ bảo hiểm ném trúng mặt Bùi Công L là L nghiêng mặt về bên phải, thấy vậy, H liền chém từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào đỉnh đầu L làm L ôm đầu ngã xuống đất. Trà Văn H, Võ Duy T, Nguyễn Văn T1 thấy vậy tiến tới chống trả. T cùng đồng phạm bỏ chạy ra ngoài. Hậu quả Bùi Công L bị thương tích 11%.

Với hành vi phạm tội đó, Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Đoàn Văn D, Nguyễn T2 L, Đinh Văn V, Trương Nhứt Đ và các đồng phạm khác (04 bị cáo khác không kháng cáo) về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo Đoàn Văn D, Nguyễn T2 L, Đinh Văn V, Trương Nhứt Đ, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Trong vụ án này, thương tích của Bùi Công L là do Bùi Hồ Như H trực tiếp gây ra. Các bị cáo L, V, D, Đ mặc dù không trực tiếp gây thương tích cho bị hại nhưng đã thống nhất ý chí cùng đi đánh nhau giúp cho Nguyễn Thị T và hiện trường các bị cáo đã sử dụng dao, tuýp sắt một cách quyết liệt. Bị cáo Nguyễn T2 L sau khi nghe bị cáo T rú rê khởi xướng, bị cáo đã vào nhà T lấy hai tuýp sắt, vào chợ Tam T2 mua ba dao, vào chợ D mua hai dao, tại hiện trường bị cáo dùng đá ném vào lán trại, dùng dao chém vào cửa tôn, cầm dao chém xe máy, vung dao tìm cơ hội để chém bị hại; bị cáo Đinh Văn V sau khi nghe T rú rê, khởi xướng, bị cáo đã vào nhà T lấy hai võ chai bia bằng thủy tinh, mua xăng đổ

vào làm bom xăng, tại hiện trường bị cáo châm lửa chai xăng ném vào lán trại, bị cáo ném mũ bảo hiểm trúng mặt bị hại, làm bị hại choáng tạo cơ hội để bị cáo Bùi Hồ Như H chém vào đầu bị hại. Bị cáo Đoàn Văn D sau khi nghe T rủ rê, khởi xướng bị cáo đã liên lạc với đối tượng tên H mượn dao mèo, ba trắc mang theo làm hung khí, tại hiện trường bị cáo dùng đá ném vào lán trại. Bị cáo Trương Nhứt Đ sau khi được Bùi Hồ Như H rủ rê, bị cáo đã đồng ý, tại hiện trường bị cáo châm lửa chai xăng ném vào lán trại, dùng đá ném vào lán trại, dùng tuýp sắt đập phá xem máy trong lán trại, cùng đồng phạm chém bị hại. Như vậy các bị cáo thống nhất ý chí hành động rất cao từ khâu chuẩn bị hung khí và khi thực hiện tại hiện trường. Khi xét xử sơ thẩm, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo, tính chất hành vi và hậu quả vụ án cũng như độ tuổi của các bị cáo khi phạm tội nên đã tuyên hình phạt thoả đáng, đúng tội danh. Tuy nhiên, tại phiên toà phúc thẩm, Luật sư Lê Hữu Phúc bào chữa cho bị cáo Đinh Văn V xuất trình cho Hội đồng xét xử tài liệu bồi thường dân sự cho bị hại theo bản án sơ thẩm đã tuyên, đơn bãi nại, xin giảm hình phạt của bị hại Bùi Công L đối với bị cáo Đinh Văn V, bị cáo V có bà nội là người có công cách mạng. Luật sư Lê Thị Hồng T bào chữa cho bị cáo Nguyễn T2 L xuất trình biên lai nộp tiền bồi thường dân sự theo bản án sơ thẩm tuyên (biên lai thu số 0000907 ngày 8/3/2021 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, thu của ông Nguyễn Bá Tùng 3.200.000 đồng, thu theo bản án dân sự sơ thẩm số 12/2020/HSST-CTN ngày 24/11/2020 của Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng) để bồi thường cho người bị hại. Xét thấy đây là các tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm cần xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Đinh Văn V và Nguyễn T2 L. Mặt khác, trong vụ án này, các bị cáo Đinh Văn V và Nguyễn T2 L có vai trò thứ yếu, bị bị cáo Nguyễn Thị T rủ rê, nhưng Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, trong khi đó xử phạt bị cáo V, L mỗi bị cáo 06 (sáu) năm tù là quá nghiêm khắc, chưa thể hiện đúng nguyên tắc cá thể hoá hình phạt và chính sách áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho các bị cáo Nguyễn T2 L, Đinh Văn V một phần hình phạt.

Đối với kháng cáo của các bị cáo Đoàn Văn D và Trương Nhứt Đ, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất hành vi và hậu quả, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo, cân nhắc tính chất vai trò của từng bị cáo và tuyên mỗi bị cáo 04 (bốn) năm tù là phù hợp. Trong giai đoạn phúc thẩm, các bị cáo D, Đ không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo không có cơ sở chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Từ phân tích và lập luận nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo Nguyễn T2 L và Đinh Văn V, sửa

bản án sơ thẩm, giảm cho các bị cáo L, V một phần hình phạt. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đoàn Văn D, Trương Nhứt Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt, như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên toà phúc thẩm.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Đoàn Văn D, Trương Nhứt Đ phải chịu án phí phúc thẩm hình sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH về án phí, lệ phí Toà án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn T2 L và bị cáo Đinh Văn V, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn D và bị cáo Trương Nhứt Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 102 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt Nguyễn T2 L 05 (năm) năm tù, về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/04/2020.

2. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 102 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt Đinh Văn V 05 (năm) năm tù, về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/04/2020.

3. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 58; Điều 101; Điều 102 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt Đoàn Văn D 04 (bốn) năm tù, về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/04/2020.

4. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 102; Điều 104 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt Trương Nhứt Đ 04 (bốn) năm tù, về tội “Giết người”. Tổng hợp hình phạt 12 tháng tù theo quyết định của bản án sơ thẩm số 45/2020/HS-ST ngày 26/5/2020 của Toà án nhân dân thành phố tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, buộc bị cáo Trương Nhứt Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/12/2019.

Các bị cáo Đoàn Văn D, Trương Nhứt Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000

đồng tiền án phí phúc thẩm hình sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT-Công an thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV-Công an thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Cường